TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 – KHÁNH HÒA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2026/HS-ST**
Ngày: 17/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bời

2. Ông Trần Ngọc Tây

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 113/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2026/QĐXXST-HS ngày 01/4/2026 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Khánh N** - sinh ngày: 11/8/1984 tại tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNK thường trú: 5 D, phường B, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Khánh H - sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 - sinh năm: 1960;

Tiền án: 02:

- Bản án số 137/2019/HS-ST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù (cho hưởng án treo), thời gian thử thách 02 năm về tội "Trộm cắp tài sản";

- Bản án số 67/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại Bản án số 137/2019/HS-ST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, buộc Nguyễn Khánh N phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2024;

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam N thuộc Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh K.

Bị hại:

1. Bà Trần Thị Kim L – sinh năm 1990; địa chỉ: số A đường N, thôn N, xã D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

2. Bà Hồ Thị Hoàng O - sinh năm 1982; địa chỉ: Chung cư H, phường B, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị Minh T – sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

2. Bà La Thị Bích H2 – sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn L, xã D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

3. Ông Nguyễn Hữu T1 – sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn X, xã D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên trong ngày 04/12/2025 và ngày 10/12/2025, Nguyễn Khánh N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường B, tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 14 giờ ngày 04/12/2025, tại Công ty cổ phần T2 (căn hộ C chung cư H, phường B, tỉnh Khánh Hòa), Nguyễn Khánh N đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại Iphone 15 pro màu trắng của chị Hồ Thị Hoàng O rồi đem bán cho Nguyễn Hữu T1 tại địa chỉ: số C đường Đ, phường B, tỉnh Khánh Hòa được 3.000.000 đồng, N đã tiêu dùng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên - Ủy ban nhân dân phường B kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 15 Pro màu trắng (tại thời điểm định giá tháng 12/2025) có giá trị 6.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/12/2025, tại công ty TNHH T3, Nguyễn Khánh N phát hiện 01 túi xách hiệu Lee&Tee của chị Trần Thị Kim L đang để dưới chân bàn làm việc. Quan sát xung quanh không có ai trông giữ, N đến lục túi xách phát hiện có nhiều tiền, N lén lút lấy một xấp gồm 14 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng bỏ vào ví rồi cất vào túi quần sau đó khóa kéo túi xách để lại vị trí cũ rồi bỏ ra ngoài. Tiếp đó, N phát hiện 01 túi đeo chéo của chị Võ Thị Minh T đang để trong kho của công ty. Quan sát xung quanh không có ai trông giữ, N tìm kiếm tài sản trong túi xách thì phát hiện 01 Giấy đăng ký xe máy số 043576, N cất Giấy đăng ký xe vào túi quần rồi đi ra ngoài. Ngày 26/12/2025, chị L phát hiện bị mất một số tiền 10.000.000 đồng trong túi xách và chị T phát hiện bị trộm cắp 01 Giấy đăng ký xe máy. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đưa Nguyễn Khánh N về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, đồng thời giao nộp Giấy đăng ký xe 043576 mang tên La Thị Bích H2, biển số đăng ký 79D1-670.01.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 điện thoại di động hiệu IPhone 15pro, màu trắng xám, đã qua sử dụng (đã trả lại cho chủ sở hữu – BL16, 17);

- 01 giấy đăng ký xe số 043576 mang tên La Thị Bích H2, biển số đăng ký 79D1-670.01 (đã trả lại cho chủ sở Hữu – BL 43, 46);

- 01 USB chứa nội dung Nguyễn Khánh N thừa nhận lấy trộm tiền của chị Trần Thị Kim L;

Tại Bản cáo trạng số 180/CT-VKSKV1 ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Khánh N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa phát biểu quan điểm tại phiên tòa: giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh N từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 USB chứa nội dung Nguyễn Khánh N thừa nhận lấy trộm tiền của chị Trần Thị Kim L;

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa, việc vắng mặt của Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định

của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Khánh N có hành vi lén lút trộm cắp của bị hại 01 điện thoại Iphone 15pro trị giá 6.600.000 đồng và số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo N có 02 tiền án về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại là bà Trần Thị Kim L xác nhận số tiền mà bị cáo lấy trộm trong túi xách hiệu Lee&Tee là 7.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã khắc phục số tiền này cho bà L và bà L không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không sử dụng sức lao động của mình để làm việc chân chính nuôi sống bản thân mà lại trộm cắp tài sản của người khác trong hai ngày là ngày 04 và ngày 23/12/2025 nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho bị hại 7.000.000 đồng, vì vậy bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo Nguyễn Khánh N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh N phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Khánh N.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Khánh N 3 năm tù** về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/12/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu nên không xem xét

3. Về xử lý vật chứng vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự: 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 USB chứa nội dung Nguyễn Khánh N thừa nhận lấy trộm tiền của chị Trần Thị Kim L;

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Khánh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ L1